

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ
LỚP CCMN172 - GIÁO DỤC MẦM NON B (K38)
Học kỳ 2 - Năm học 2017-2018

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã MH	ANCB00312				ANCB00412				LCCB00232				MNCB10112				MNCB20432				SHCT01312				TACB00222				TGCB20322				TGCB20522				TB	Xếp loại			
				ĐVHT	1				1				3				1				2				1				2				2				2								
				% KT	100%				100%				40%				100%				30%				30%				30%				30%				30%								
				Lớp	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP					
1	211718201	Nay H' Brui	10/10/1995	CCMN172	7.0				7.0	7.0				7.0	8.0	6.5		7.1	8.0				8.0	7.8	8.0		7.9	8.5	8.0		8.2	7.5	4.8		5.6	7.3	6.3		6.6	8.7	7.5		7.9	7.2	Khá
2	211718202	Rơ Châm Bui	28/06/1999	CCMN172	7.5				7.5	7.5				7.5	7.5	7.5		7.5	8.0				8.0	7.2	7.5		7.4	8.5	8.0		8.2	5.5	4.6		4.9	6.5	6.0		6.2	7.8	9.0		8.6	7.2	Khá
3	211718203	Rơ Châm Cựm	26/01/1999	CCMN172	5.0				5.0	6.5				6.5	7.5	6.5		6.9	8.0				8.0	7.2	4.0		5.0	9.0	8.5		8.7	5.5	4.4		4.7	7.2	5.1		5.7	7.7	8.0		7.9	6.4	Trung bình khá
4	211718204	Phạm Thùy Dung	20/03/1999	CCMN172	8.0				8.0	7.0				7.0	8.3	6.0		6.9	8.5				8.5	7.8	6.5		6.9	9.0	8.5		8.7	8.5	4.4		5.6	8.2	5.7		6.5	8.0	7.5		7.7	7.1	Khá
5	211718206	Lý Thị Hà	20/02/1999	CCMN172	7.5				7.5	6.0				6.0	6.5	6.5		6.5	6.5				6.5	7.8	6.0		6.5	8.5	8.0		8.2	7.5	4.4		5.3	7.2	6.0		6.4	8.0	7.0		7.3	6.6	Trung bình khá
6	211718208	Rơ Châm H' Hiên	28/01/1998	CCMN172	9.0				9.0	9.0				9.0	8.0	3.5		5.3	9.5				9.5	7.2	8.5		8.1	9.0	7.0		7.6	7.5	3.6		4.8	7.5	6.6		6.9	7.8	8.5		8.3	7.1	Khá
7	211718209	Kosor H' Lêna	17/11/1998	CCMN172	10.0				10.0	9.0				9.0	7.0	5.0		5.8	10.0				10.0	7.3	8.0		7.8	8.5	6.5		7.1	6.5	4.8		5.3	7.3	5.4		6.0	7.7	7.5		7.6	7.1	Khá
8	211718210	Nguyễn Thị Ngọc Liên	07/08/1999	CCMN172	6.0				6.0	6.5				6.5	6.0	3.3		4.4	8.5				8.5	7.3	8.0		7.8	8.0	6.0		6.6	9.0	5.8		6.8	7.0	6.0		6.3	7.8	8.0		7.9	6.6	Trung bình khá
9	211718211	Lim	01/01/1998	CCMN172	5.5				5.5	7.0				7.0	7.5	3.5		5.1	8.0				8.0	7.8	6.3		6.8	8.0	5.0		5.9	5.5	4.3		4.7	5.5	5.7		5.6	7.8	4.5		5.5	5.8	Trung bình
10	211718212	Đinh Thị Trúc Ly	24/05/1998	CCMN172	5.5				5.5	6.0				6.0	7.3	4.0		5.3	8.0				8.0	7.2	6.0		6.4	8.0	7.5		7.7	8.0	2.2		3.9	6.5	5.7		5.9	7.7	4.5		5.5	5.8	Trung bình
11	211718213	Nguyễn Thị Kiều My	24/10/1999	CCMN172	5.5				5.5	5.5				5.5	7.5	4.8		5.9	8.0				8.0	7.3	7.0		7.1	8.5	5.0		6.1	6.5	5.2		5.6	7.7	5.1		5.9	8.0	6.0		6.6	6.2	Trung bình khá
12	211718214	Rah Lan H' Nasa	03/09/1999	CCMN172	8.5				8.5	9.0				9.0	7.3	6.0		6.5	9.5				9.5	7.8	5.0		5.8	8.0	7.0		7.3	6.5	5.2		5.6	7.3	6.6		6.8	7.7	7.5		7.6	7.0	Khá
13	211718215	Lê Thị Ngân	26/12/1999	CCMN172	5.5				5.5	6.5				6.5	8.3	5.8		6.8	7.5				7.5	7.7	7.0		7.2	9.0	9.5		9.4	7.5	3.2		4.5	8.0	7.8		7.9	8.0	7.5		7.7	6.9	Trung bình khá
14	211718216	Trương Thị ái Nhi	18/12/1999	CCMN172	5.0				5.0	5.5				5.5	7.0	2.5		4.3	8.0				8.0	7.8	6.5		6.9	8.0	7.5		7.7	9.5	6.2		7.2	7.0	6.3		6.5	8.0	7.0		7.3	6.3	Trung bình khá
15	211718217	Nguyễn Trần Yến Nhi	23/06/1999	CCMN172	6.5				6.5	6.0				6.0	8.0	2.3		4.6	8.0				8.0	7.3	7.0		7.1	8.5	6.5		7.1	10.0	4.6		6.2	7.9	6.9		7.2	8.0	8.5		8.4	6.6	Trung bình khá
16	211718218	Lâm Thị Bích Như	04/11/1999	CCMN172	5.5				5.5	5.5				5.5	6.8	2.5		4.2	7.0				7.0	7.3	5.5		6.0	9.0	7.0		7.6	8.5	5.4		6.3	7.0	5.1		5.7	8.0	6.5		7.0	5.9	Trung bình
17	211718219	Lê Thị Hồng Nhung	04/07/1999	CCMN172	9.0				9.0	8.0				8.0	8.8	3.8		5.8	8.0				8.0	7.7	8.5		8.3	9.5	9.0		9.2	10.0	8.6		9.0	8.2	7.5		7.7	9.5	8.5		8.8	7.9	Khá
18	211718220	Lưu Thị Tuyết Nhung	12/12/1999	CCMN172	6.5				6.5	6.0				6.0	7.5	4.0		5.4	8.0				8.0	7.2	7.5		7.4	8.5	7.5		7.8	7.0	6.6		6.7	6.7	7.5		7.3	8.0	8.0		8.0	6.9	Trung bình khá
19	211718222	Rơ Lan Pế	13/10/1999	CCMN172	5.0				5.0	5.5				5.5	6.5	4.5		5.3	7.5				7.5	7.3	5.0		5.7	9.0	6.0		6.9	5.5	4.1		4.5	6.3	6.0		6.1	7.7	7.0		7.2	5.9	Trung bình
20	211718223	Mai Thị Phương	09/09/1999	CCMN172	5.0				5.0	5.5				5.5	7.3	3.3		4.9	7.5				7.5	7.2	6.5		6.7	8.5	7.5		7.8	5.5	3.8		4.3	6.3	5.7		5.9	7.3	6.0		6.4	5.8	Trung bình
21	211718224	Đinh Thị Ren	31/12/1997	CCMN172	6.0				6.0	6.0				6.0	6.8	5.8		6.2	9.0				9.0	7.5	6.5		6.8	9.0	8.0		8.3	7.0	2.6		3.9	7.0	5.4		5.9	8.2	9.0		8.8	6.6	Trung bình khá
22	211718226	Đinh Thị Tham	16/04/1998	CCMN172	6.5				6.5	5.5				5.5	6.8	5.5		6.0	8.5				8.5	7.7	7.5		7.6	8.5	8.5		8.5	5.5	6.0		5.9	6.9	6.3		6.5	8.2	9.0		8.8	7.0	Khá
23	211718227	Nguyễn Thị Huyền Thanh	09/05/1999	CCMN172	6.5				6.5	7.0				7.0	8.5	5.0		6.4	8.5				8.5	7.5	8.0		7.9	9.5	8.5		8.8	10.0	6.0		7.2	7.9	6.9		7.2	8.2	9.5		9.1	7.5	Khá
24	211718229	Đặng Thị Thảo	01/02/1997	CCMN172	8.0				8.0	7.0				7.0	7.5	4.0		5.4	9.0				9.0	7.2	7.0		7.1	8.5	7.5		7.8	8.5	7.0		7.5	6.7	6.6		6.6	8.0	8.0		8.0	7.1	Khá
25	211718230	Khuơng Thị Thanh Thảo	26/01/1998	CCMN172	8.0				8.0	6.0				6.0	8.3	5.0		6.3	9.0				9.0	7.8	8.5		8.3	9.0	8.0		8.3	9.5	6.6		7.5	8.0	7.5		7.7	8.0	9.0		8.7	7.6	Khá
26	211718231	Rơ Châm H' Thiêng	06/12/1998	CCMN172	8.0				8.0	7.0				7.0	6.0	1.8		3.5	8.5				8.5	7.3	5.5		6.0	8.5	5.0		6.1	6.5	4.8		5.3	7.5	6.6		6.9	7.7	8.0		7.9	6.2	Trung bình khá
27	211718232	Đinh Thị Thu	02/09/1999	CCMN172	9.5				9.5	5.5				5.5	7.8	2.5		4.6	9.0				9.0	7.3	7.0		7.1	9.0	8.5		8.7	9.0	3.0		4.8	7.5	6.9		7.1	8.2	8.0		8.1	6.7	Trung bình khá
28	211718234	Nguyễn Thị Lệ Thúy	10/02/1999	CCMN172	5.0				5.0	5.5				5.5	7.0	2.5		4.3	7.5				7.5	7.2	5.5		6.0	9.0	8.0		8.3	9.5	5.2		6.5	6.5	5.4		5.7	7.8	8.0		7.9	6.1	Trung bình khá
29	211718235	Y Thúy	28/04/1997	CCMN172	5.0				5.0	5.5				5.5	7.5	0.0		3.0	7.5				7.5	7.3	6.0		6.4	7.5	4.5		5.4	6.5	3.4		4.3	7.9	6.3		6.8	7.7	7.0		7.2	5.5	Trung bình
30	211718236	Nguyễn Thị Ngọc Tiến	27/08/1999	CCMN172	5.0				5.0	5.5				5.5	8.3	3.3		5.3	8.5				8.5	7.2	5.5		6.0	9.0	6.5		7.3	6.0	3.0		3.9	6.7	5.7		6.0	8.0	7.5		7.7	6.0	Trung bình khá